

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 25/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Do;

Bà Nguyễn Thị Chín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1995 tại tỉnh B Phước; nơi cư trú: Làng Đek, xã H'Bông, huyện Ch, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sum và bà Nguyễn Thị Hi. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền S: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Y X, sinh năm 2003. Trú tại: Thôn Đăk Blái, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tấn CH, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn 3, xã Biên Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh G. Có mặt.

3. Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn 3, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn Thanh B, xã B Giáo, huyện Chư Prông, tỉnh G. Có mặt.

2. Bà Lê Thị CU, sinh năm 1987. Trú tại: Số 717 đường Hùng Vương, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh G. Vắng mặt.

3. Chị Y S, sinh năm 2000. Trú tại: Trú tại: Thôn Đăk Blái, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Hi, sinh năm 1962. Trú tại: Làng Đek, xã H'Bông, huyện Ch, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Phạm Ngọc Trâm A, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn 5, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/7/2021 đến ngày 13/8/2021 trên địa bàn xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum và xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G, Nguyễn Văn B đã thực hiện hai lần hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 6/2021, Nguyễn Văn B quen và kết bạn với chị Y X (sinh ngày 14/11/2003, trú tại: Thôn Đăk Blái, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum) qua mạng xã hội Facebook, sau đó cả hai thường xuyên liên lạc với nhau. Ngày 27/6/2021, B đến huyện Ngọc Hồi để tìm mua đá cảnh (đá mỹ nghệ) nên B hẹn gặp chị X và một số người bạn của chị X. Khoảng 14 giờ ngày 03/7/2021, B đang nằm nghỉ tại một quán ăn tại thôn Long Dôn, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thì chị X gọi điện thoại rủ B về nhà mình chơi, chị X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 82E1- 212.46 nhãn hiệu YAMAHA số loại SIRIUS đến đón B. Trước khi về nhà chị X, B điều khiển xe mô tô BKS 82E1- 212.46 chở chị X đến quán Phở Núi thuộc xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum để mua chân gà (thức ăn chế biến sẵn) mang về. Do số tiền mang theo đã gần hết nên khi B chở chị X về đến đoạn đường liên thôn Long Dôn thì B nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị X. B nói với chị X xuống xe đứng đợi để B đi mua nước uống, chị X tin tưởng nên xuống xe đứng đợi và giao xe mô tô cho B (Giấy đăng kí xe mô tô để sẵn trong cốp xe), B chiếm đoạt xe mô tô rồi điều khiển xe đi về tỉnh G. Đến ngày 04/7/2021, B bán xe mô tô chiếm đoạt được của chị X cho anh Nguyễn Xuân H (sinh năm 1988, trú tại: Thôn Thanh B, xã B Giáo, huyện Chư Prông, tỉnh G) với số tiền 11.500.000 đồng, số tiền trên B đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 14/8/2021, chị Y X đã làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum để điều tra, xử lý theo quy định.

Theo Kết luận định giá tài sản số 316 ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ngọc Hồi kết luận: Xe mô tô BKS 82E1-212.46, nhãn hiệu YAMAHA số loại SIRIUS đến thời điểm chiếm đoạt có trị giá là 16.560.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng tháng 7/2021, Nguyễn Văn B sử dụng tên giả là Nguyễn Doãn Phong, lập Facebook tên Phong Ka và tham gia vào nhóm trên Facebook có tên “Hội độc thân G” và kết bạn qua Facebook với Phạm Ngọc Trâm Anh (sinh năm 1988, trú tại: Thôn 5, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G) là thành viên trong nhóm để tiếp cận, tạo niềm tin nhằm chiếm đoạt tài sản. Đến đầu tháng 8/2021, B đến nhà thuê của Trâm Anh tại Thôn 5, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G chơi và ở cùng tại đây với Trâm Anh. Vào khoảng 09 giờ ngày 13/8/2021, tại nhà thuê của Trâm Anh, B ngồi nhậu cùng với anh Nguyễn Tấn CH (sinh năm 1988, trú tại: Thôn 3, xã Biền Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh G) và anh Huỳnh Văn Công (sinh năm 1989, trú tại: Thôn 3, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G). Trong lúc nhậu, Huỳnh Văn Công có tâm S với B là giữa anh Công và người yêu của anh Công (tên là Sương) hiện đang xảy ra xích mích nên không liên lạc với nhau, B nói Công đưa điện thoại của Công cho B để B nhắn tin với người yêu của Công, giúp Công hòa giải với người yêu, Công đồng ý và đưa điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12 màu đen mua vào tháng 6/2021 với giá 4.690.000 đồng cho B giữ để nhắn tin với người yêu của Công. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, có thêm anh Thiết (không rõ lai lịch, là bạn của anh Nguyễn Tấn CH) và một người phụ nữ tên An (không rõ nhân thân, lai lịch là bạn của anh Huỳnh Văn Công) đến nhà Trâm Anh cùng nhậu. Do An chỉ uống được bia nên B nói để B đi mua thêm bia về uống và đã mượn xe của anh CH để đi mua bia tạo cơ hội để chiếm đoạt tài sản, anh CH đồng ý và giao xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 81B1-849.79 cho B. Lợi dụng cơ hội trên, B đã chiếm đoạt điện thoại của anh Huỳnh Văn Công và xe mô tô BKS 81B1-849.79 của anh Trần Tấn CH, B điều khiển xe mô tô BKS 81B1-849.79 về nhà tại làng Đek, xã H’Bông, huyện Ch, tỉnh G. Trên đường về đến thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh G, B đã vào tiệm điện thoại Quang Luy bán chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A12 của anh Huỳnh Văn Công với số tiền 2.000.000 đồng cho chị Lê Thị CU (sinh năm 1987, trú tại: Số 717 đường Hùng Vương, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh G là chủ tiệm) để lấy tiền tiêu xài; sau khi bán được điện thoại B về nhà tại làng Đek, xã H’Bông, huyện Ch, tỉnh G. Sáng ngày 14/8/2021, B đến một quán cà phê trên địa bàn thị trấn Ch rồi dùng điện thoại Sam Sung J3 của B chụp hình ảnh xe mô tô BKS 81B1-849.79 và đăng hình, rao bán xe mô tô trên lên nhóm “Mua bán xe máy cũ G” với giá 7.000.000 đồng. Sau khi B đăng bán xe thì có người hẹn gặp B để mua xe nên đến khoảng 19 giờ ngày 14/8/2021, B gặp người hẹn mua xe tại trước quán nhậu Tam Quan (thuộc thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G), do không thống nhất giá mua bán xe nên B chưa bán được xe mô tô trên. B tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát

hiện giữ người trong trường hợp khẩn cấp để phục vụ công tác điều tra. Quá trình điều tra B đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như trên.

Ngày 14/8/2021, anh Huỳnh Văn Công và anh Trần Tấn CH có đơn trình báo S việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh G để điều tra, xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 81B1-849.79; tiền VNĐ: 163.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 màu đen.

Những vật chứng trên thu của Nguyễn Văn B khi bị giữ trong trường hợp khẩn cấp;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12 thu giữ tại tiệm điện thoại Quang Luy do chị CU giao nộp.

- 01 xe mô tô BKS 82E1-212.46 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 82E1-212.46 do anh Nguyễn Xuân H giao nộp.

Theo Kết luận định giá tài sản số 83 ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá huyện Đ xác định:

+ 01 điện thoại Sum Sung Galaxy A12 tại thời điểm chiếm đoạt có trị giá là: 3.890.000 đồng;

+ 01 xe mô tô biển số 81B1-849.79 tại thời điểm chiếm đoạt có trị giá là: 19.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn B chiếm đoạt là 22.890.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra Nguyễn Văn B còn khai nhận: Vào khoảng tháng 10/2020, B đến thành phố Thuận An, tỉnh B Dương để làm thuê. Tại đây, B có quen và có quan hệ tình cảm với một người phụ nữ tên Phan Thị Mỹ Tuyền, sinh năm 1997, quê ở tỉnh B Thuận cũng làm công nhân tại thành phố Thuận An, tỉnh B Dương; B thuê trọ tại một nhà nghỉ gần phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An để B và Tuyền ở chung với nhau. Trong thời gian sống chung với Tuyền, B nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt xe mô tô Airblade (không nhớ biển số) của Tuyền để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Nhân cơ hội buổi trưa Tuyền về nghỉ tại phòng trọ, B hỏi mượn xe mô tô Airblade của Tuyền, Tuyền tin tưởng cho B mượn xe. Sau khi mượn được xe B điều khiển xe mô tô đi đến một tiệm cầm đồ ở gần ngã tư Hòa Lân, thành phố Thuận An, tỉnh B Dương để cầm cố xe Airblade của Tuyền với số tiền 16.000.000 đồng, B trả hai tháng tiền lãi cho chủ tiệm cầm đồ hết 1.500.000 đồng, còn lại số tiền 14.500.000 đồng, B đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh B Dương để điều tra, xử lý vụ việc trên theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 81B1-849.79 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Tấn CH; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam

Sung Galaxy A12 thuộc sở hữu của anh Huỳnh Văn Công và 01 xe mô tô BKS 82E1-212.46; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 82E1-212.46 thuộc sở hữu của chị Y S (sinh năm 2000) là chị gái của bị hại Y X nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại tài sản cho các bị hại trên theo quy định.

Đối với số tiền 163.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 màu đen thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn B có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Về dân S:

- Bị hại anh Huỳnh Văn Công, anh Nguyễn Tấn CH và chị Y X đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân S.

- Chị Lê Thị CU đã được gia đình bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, chị CU không còn yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân S.

- Anh Nguyễn Xuân H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường số tiền 11.500.000 đồng, đến nay bị cáo B chưa bồi thường số tiền trên cho anh H.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các Kết luận định giá tài sản và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình S. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình S:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình S đối với bị cáo Nguyễn Văn B;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình S; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình S;

Trả số tiền 163.000 đồng cho anh Nguyễn Xuân H; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 màu đen bảo thủ để đảm bảo Thi hành án về phần bồi thường dân S.

Về dân S:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình S; Điều 585, 586 và 589 Bộ luật Dân S.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 11.337.000 đồng.

Về án phí:

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình S; Điều 143, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân S; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình S sơ thẩm là 200.000đồng và án phí dân S sơ thẩm là 566.850đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B không có ý kiến gì với quyết định truy tố, bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình S; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Với mục đích làm quen, tiếp cận những người bị hại để chiếm đoạt tài sản; vào ngày 03/7/2021 tại xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, Nguyễn Văn B đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là xe mô tô BKS 82E1- 212.46 của chị Y X, tài sản B chiếm đoạt có trị giá là 16.560.000 đồng; đến ngày 13/8/2021 tại xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G, Nguyễn Văn B đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là xe mô tô BKS 81B1-849.79 của anh Trần Tấn CH và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12 của anh Huỳnh Văn Công, tài sản B chiếm đoạt có trị giá là 22.890.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Văn B chiếm đoạt là 39.450.000 đồng.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối của bị cáo Nguyễn Văn B, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình S như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và làm mất lòng tin trong xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm

đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật Hình S, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tính chất rắn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với hành vi Nguyễn Văn B chiếm đoạt 01 xe mô tô Airblade của Phan Thị Mỹ Tuyền tại thành phố Thuận An, tỉnh B Dương vào khoảng tháng 10/2020 theo lời khai của B tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh B Dương để điều tra, xử lý vụ việc theo thẩm quyền, hiện chưa có kết quả trả lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình S.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn B có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường về dân S để khắc phục một phần hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S.

[4] Về trách nhiệm dân S:

- Bị hại anh Huỳnh Văn Công, anh Nguyễn Tấn CH và chị Y X đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân S. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Lê Thị CU đã được gia đình bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, chị CU không còn yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân S. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Nguyễn Xuân H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường số tiền 11.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo B đồng ý với yêu cầu của anh H. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Vật chứng thu giữ được:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 81B1-849.79 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Tấn CH; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12 thuộc sở hữu của anh Huỳnh Văn Công và 01 xe mô tô BKS 82E1-212.46; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 82E1-212.46 thuộc sở hữu của chị Y S là chị gái của bị hại Y X nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại tài sản cho các bị hại là có cơ sở.

Đối với số tiền 163.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 màu đen thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn B. Đây là tài sản riêng của bị cáo B không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân S. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả số tiền 163.000 đồng của bị cáo B cho anh Nguyễn Xuân H, bị cáo B tiếp tục bồi thường cho anh Hải số tiền còn lại là 11.337.000 đồng. Bảo thủ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 màu đen để đảm bảo thi hành án về trách nhiệm bồi thường dân S cho anh H.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình S sơ thẩm và 566.850 đồng án phí dân S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình S đối với bị cáo Nguyễn Văn B;

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình S; Điều 585, 586 và 589 Bộ luật Dân S.

- Căn cứ Điều 106; 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình S; Điều 143, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân S; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Số tiền 163.000 đồng (*một trăm sáu ba nghìn đồng*) tại tài khoản số 5012203000016, chủ tài khoản là Công an huyện Đ, tỉnh G thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Đ Đông G, nội dung thanh toán: Công an huyện Đ NT vật chứng vụ Nguyễn Văn B lừa đảo chiếm đoạt TS, thể hiện tại Lệnh thanh toán ngày 21/02/2022 trả cho anh Nguyễn Xuân H.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 màu đen, số Imei1: 358986/07/554956/6, số Imei2: 358987/07/554956/4; tình trạng điện thoại tại thời điểm giao nhận đã bị hư hỏng, màn hình bể bảo thủ để đảm bảo thi hành án dân S.

Theo Biên bản V/v giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/12/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân S huyện Đ, tỉnh G với Công an huyện Đ, tỉnh G.

4. Về dân S:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 11.500.000 đồng (*mười một triệu năm trăm nghìn đồng*). Khấu trừ số tiền

163.000đồng (*một trăm sáu ba nghìn đồng*) tại vật chứng vụ án, bị cáo B tiếp tục phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 11.337.000đồng (*mười một triệu ba trăm ba bảy nghìn đồng*).

5. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp tiền án phí hình S sơ thẩm là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân S sơ thẩm là 566.850đồng (*năm trăm sáu sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng*) vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2022) bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh G;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình S - Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân S huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thơ